

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TIẾP CẬN CDIO

Ngành: Sư phạm Tin học

(Ban hành theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	(1) Lý thuyết/ (2) Thực hành, thực tập / (3) Thảo luận, Bài tập/ (4) Học phần dự án/ (5) Thực tập TN/ (6) Đồ án TN						Học kỳ	Loại học phần	Đơn vị phụ trách (Khoa/Viện)
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC		1	2	3	4	5	6			
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3				45			1	Bắt buộc	Trường Sư phạm
2	MAT21001	Đại số tuyến tính	4	45		15				1	Bắt buộc	Toán học
3	MAT21003	Giải tích 1	5	50		25				1	Bắt buộc	Toán học
4	INF20102	Lập trình máy tính	4	30	30					1	Bắt buộc	Viện KT&CN
5	POL11001	Triết học Mác - Lênin	3	30		15				1	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
6	INF31001	Kiến trúc và bảo trì máy tính	3	30	15					2	Bắt buộc	Viện KT&CN
7	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20		10				2	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
8	INF30064	Lập trình hướng đối tượng	4				60			2	Bắt buộc	Viện KT&CN
9	EDU21003	Tâm lý học	3	30		15				2	Bắt buộc	Tâm lý - Giáo dục
10	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30		15				2	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
11	MAT21010	Xác suất, thống kê và xử lý số liệu	4	45		15				2	Bắt buộc	Toán học
	NAP11001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11002	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11003	Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)	(2)	15	15					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11004	Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)	(2)	4	26					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	SPO10001	Giáo dục thể chất	(5)	15	60					(1-3)	Bắt buộc	Giáo dục thể chất
12	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10				3	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
13	INF30006	Cơ sở dữ liệu	3	30	15					3	Bắt buộc	Viện KT&CN
14	EDU20006	Giáo dục học	4	45		15				3	Bắt buộc	Tâm lý - Giáo dục
15	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45		15				3	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
16	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4				60			3	Bắt buộc	Tin học
17	INF21105	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	30	15					4	Bắt buộc	Viện KT&CN
18	INF30007	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	30	15					4	Bắt buộc	Viện KT&CN
19	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10				4	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
20	INF30015	Mạng máy tính	3	30	15					4	Bắt buộc	Viện KT&CN
21	INF21113	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	4				60			4	Bắt buộc	Viện KT&CN
22	INF21110	Lập trình Web	4				60			5	Bắt buộc	Viện KT&CN
23	INF30094	Phương pháp dạy học Tin học và thực tế phổ thông	5				75			5	Bắt buộc	Tin học
24	INF30019	Toán rời rạc	3	30		15				5	Bắt buộc	Viện KT&CN
25		Tự chọn 1	3							5	Tự chọn	
26	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10				5	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
27	INF20009	Hệ điều hành	3	30	15					6	Bắt buộc	Viện KT&CN
28	INF30047	Lập trình .NET	3	30	15					6	Bắt buộc	Viện KT&CN
29	INF30079	Phân tích và thiết kế thuật toán	4				60			6	Bắt buộc	Viện KT&CN
30	INF30018	Phát triển chương trình môn Tin học	3	30		15				6	Bắt buộc	Tin học
31		Tự chọn 2	3							6	Tự chọn	
32	INF31034	Công nghệ phần mềm	3	30	15					7	Bắt buộc	Viện KT&CN

33	INF30021	Đánh giá trong dạy học Tin học	3	30		15				7	Bắt buộc	Tin học
34	INF30098	Thực hành phương pháp dạy học Tin học	3		45					7	Bắt buộc	Tin học
35	INF20007	Trí tuệ nhân tạo	3	30		15				7	Bắt buộc	Viện KT&CN
36		Tự chọn 3	3							7	Tự chọn	
37	INF31035	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	8					75	45	8	Bắt buộc	Tin học
		Tổng	126									

Tự chọn 1: (Chọn 1 trong 4 học phần)

1	INF30022	Đồ họa máy tính	3	30	15					5	Tự chọn	Viện KT&CN
2	INF31021	Internet kết nối vạn vật	3	30	15					5	Tự chọn	Viện KT&CN
3	INF30052	Lý thuyết tối ưu	3	30		15				5	Tự chọn	Viện KT&CN
4	INF20008	Xử lý ảnh	3	30	15					5	Tự chọn	Viện KT&CN

Tự chọn 2: (Chọn 1 trong 4 học phần)

1	INF30049	Lập trình cho thiết bị di động	3	30	15					6	Tự chọn	Viện KT&CN
2	INF30228	Lập trình Robot	3	30	15					6	Tự chọn	Viện KT&CN
3	INF20016	Phát triển ứng dụng với Java	3	30	15					6	Tự chọn	Viện KT&CN
4	INF30305	Phát triển ứng dụng với mã nguồn mở	3	30	15					6	Tự chọn	Viện KT&CN

Tự chọn 3: (Chọn 1 trong 4 học phần)

1	INF30095	Các công nghệ dạy học	3	30	15					7	Tự chọn	Tin học
2	INF30096	Dạy học lập trình trong môi trường phổ thông	3	30	15					7	Tự chọn	Tin học
3	INF30097	Dạy học lập trình trong môi trường trò chơi	3	30	15					7	Tự chọn	Tin học
4	INF20006	Elearning	3	30	15					7	Tự chọn	Tin học

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Huy Bằng